TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 11-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Văn Hùng;
Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Phước L,** sinh năm 1993, tại tỉnh L.

Nơi cư trú ấp T 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T, sinh năm 1974 và bà Huỳnh Kim Diệp P, sinh năm 1974; bản thân chưa vợ; tiền sự có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 426/2019/QĐ-TA ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đối với Lê Phước L, bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 27/10/2020, chưa được đương nhiên xóa tiền sự; tiền án không; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/01/2022 đến nay, bị cáo có mặt.

2. **Lý Thanh H**, sinh năm 1995, tại Thành phố H. Nơi cư trú số 365B/1C, đường H, Phường 11, Quận 6, Thành phố H; nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý Minh Đ, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị Như H, sinh năm 1977 (chết); bản thân không xác định được họ tên, địa chỉ của chồng; con có 05 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án không; tiền sự không; bị cáo Lý Thanh H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* bà Thạch Thị T, sinh năm 1988,
Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T (xin vắng mặt).
- *Người làm chứng*: Sơn B (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2021, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Lê Phước L rủ Lý Thanh H đi tìm tài sản để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia tiêu xài, bị cáo H đồng ý thực hiện. Sau đó, bị cáo L lấy một cây kềm cộng lực dài 35 cm giấu bên trong áo khoác của bị cáo L đang mặt trên người và điều khiển xe mô tô biển số 63B4-265.XX chở bị cáo H từ nhà trọ của bị cáo H tại ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bị cáo L dừng xe trước dãy nhà trọ của ông Phạm Chín C. Tại đây, bị cáo L kêu bị cáo H ngồi trên xe cảnh giới còn bị cáo L đi vào dãy nhà trọ tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo L đi đến phòng trọ số 16 do bà Thạch Thị T đang thuê ở trọ tại đây, thấy phòng trọ khóa cửa nên bị cáo L dùng kềm cộng lực đem theo cắt khoen cửa khóa. Khi cắt khóa xong bị cáo L vào trong phòng lấy trộm tài sản của bà T gồm có 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số loại S1, màu xanh để trên kệ ti vi; tiền Việt Nam là 400.000 đồng trong kệ tủ ti vi, tiền và tài sản để trong tủ sắt cạnh tủ ti vi gồm tiền Việt Nam 2.550.000 đồng để trong một bao lì xì đỏ bằng giấy; 01 cái ví da màu hồng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Thạch Thị T; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ để trong một cái ví da màu đen. Bị cáo L đeo chiếc nhẫn bằng vàng vào ngón út bàn tay trái. Lúc này, ông Sơn B đến nhà trọ thì phát hiện bị cáo L trộm cắp tài sản trong phòng trọ số 16 nên tri hô, sợ người dân truy bắt nên bị cáo L lấy một con dao cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng sắt dài 20cm trên bếp trong phòng trọ số 16 cầm trên tay để người dân không dám vào bắt bị cáo L. Trong lúc lấy dao, chiếc nhẫn bị cáo L trộm đeo ở ngón tay út bị rơi lại tại phòng trọ, ông B thấy bị cáo L cầm dao nên bỏ chạy, bị cáo L cầm dao chạy ra nơi bị cáo H dựng xe mô tô biển số 63B4-265.XX chờ sẵn và bị cáo H điều khiển xe này chở bị cáo L tẩu thoát về nhà trọ của bị cáo H. Tại đây, bị cáo L chia cho bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng vừa trộm được, còn lại 1.950.000 đồng bị cáo L cất giữ.

Đến ngày 11/7/2021, bị cáo L đưa điện thoại hiệu Vivo, số loại S1, màu xanh cho bị cáo H bán tại một cửa hàng không rõ tên, địa chỉ ở Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng, bị cáo H đưa hết số tiền cho bị cáo L, số tài sản lấy trộm được bị cáo L và bị cáo H đã chia xài cá nhân hết. Qua tố cáo của chị T, đến ngày 01/9/2021 và ngày 02/9/2021, bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL.ĐGTS ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số loại S1, màu xanh trị giá 4.893.000

đồng; 01 nhẫn vàng 24 kara trị giá 5.055.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 9.948.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL.ĐGTS ngày 28/01/2022 xác định: 01 con dao cán dao dẹp bằng gỗ có chiều dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, chiều rộng 03cm trị giá 42.000 đồng; 01 ví da cầm tay của nữ, màu hồng trị giá 80.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 122.000 đồng.

Tổng cộng tài sản của bà Thạch Thị T, bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H chiếm đoạt là: 2.950.000 đồng + 400.000 đồng + 9.948.000 đồng + 122.000 đồng = 13.020.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Phước L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phước L tại Tòa và lời khai nhận tội bị cáo Lý Thanh H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/7/2021, tại ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Thạch Thị T tài sản gồm có: Tiền Việt Nam 2.950.000 đồng; 01 điện thoại Vivo trị giá 4.8930.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24 kara trị giá 5.055.000 đồng; 01 con dao, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm trị giá 42.000 đồng; 01 cái ví da màu hồng trị giá 80.000 đồng, tổng trị giá tài sản của bà T bị chiếm đoạt là 13.020.000 đồng. Trong đó bị cáo L thực hiện tội phạm với vai trò người rủ rê, thực hành, bị cáo H thực hiện tội phạm với vai trò người cảnh giới, giúp sức cho bị cáo L thực hiện phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo có 05 người con còn nhỏ tuổi, chồng bỏ đi, hiện nay bị cáo H đang sinh con thứ 5. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" xử phạt bị cáo Lê Phước L từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lý Thanh H từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biểm số 63B4-265.XX là tài sản của bị cáo Lý Thanh H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đã bán xe này cho người không rõ họ tên, địa chỉ vào ngày 16/7/2021 với số tiền 1.000.000 đồng, cơ quan điều tra không truy tìm được nên buộc bị cáo H nộp lại số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

Ngày 28/9/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bà Thạch Thị T 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Thạch Thị T; 01 con dao cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm. Đối 01 cây kềm cộng lực, tay cầm bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại bị cáo L sử dụng để phạm tội đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Phần trách nhiệm dân sự: bà Thạch Thị T yêu cầu các bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H bồi thường số tiền bị mất là 7.923.000 đồng. Tại Tòa bị cáo L đồng ý bồi thường cho bà T số trên trên, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L, buộc bị cáo L và bị cáo H có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho bà T số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo H có đơn xin xét xử vắng mặt, lý do đang sinh con có giấy chứng nhận phẩu thuật của bệnh viện, bị hại và người làm chứng có đơn xin vắng mặt, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo H vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phước L trước Tòa và lời khai nhận của bị cáo H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại biên bản tiếp

nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/9/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định địa điểm, bản ảnh nhận dạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với bản kết luận về định giá tài sản số 91 ngày 11/8/2021 và bản kết luật định giá tài sản số 13 ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với nội dung bản cáo trạng có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/7/2021, bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Thạch Thị T gồm có: tiền Việt Nam 2.950.000 đồng; 01 điện thoại Vivo trị giá 4.893.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24 kara trị giá 5.055.000 đồng; 01 con dao cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, trị giá 42.000 đồng; 01 ví da màu hồng trị giá 80.000 đồng, tổng giá trị tài sản bà T bị chiếm đoạt là 13.020.000 đồng.

Hành vi của bị cáo L và bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo L và bị cáo H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, không oan sai.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo L và bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của chị Thạch Thị T, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo L và bị cáo H cùng đồng phạm nhưng xét thấy tính đồng phạm của các bị cáo được thể hiện các bị cáo có sự bàn bạc trước và đã phân công vai trò trách nhiệm cho nhau, chỉ vì không tiền tiêu xài nên bị cáo L rủ bị cáo H đi trộm tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, cũng cần cụ thể hóa từng hành vi của các bị cáo để khi áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với các hành vi của từng bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo L thực hiện với vai trò khởi sướng, rủ rê bị cáo H. Người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có sự bàn bạc chặt chẽ, cụ thể phân công vai trò cho bị cáo H ở ngoài ngồi trên xe cảnh giới, khi có sự phản kháng hay bị phát hiện thì bị cáo L chạy ra lên xe bị cáo H chờ sẵn, sau đó cả hai tẩu thoát nên phải cần xử lý nghiêm đối với bị cáo L.

Đối với bị cáo H, nghe sự rủ rê của bị cáo L, mặt dù bị cáo H biết việc làm này là phạm tội nhưng vẫn bất chấp để có tiền tiêu xài cho bản thân với vai trò cảnh giới giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội phải cần xử

lý bị cáo H bằng pháp luật hình sự và tương ứng với hành vị phạm tội của bị cáo H.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiên trọng, bị cáo H hiện nay đang sinh con và đang nuôi 05 người con còn nhỏ, không biết cha của các con là ai, bị cáo H có chỗ ở rõ rằng, hoàn cảnh kinh tế hết sức khó khăn, cha lớn tuổi, đi làm bảo vệ, mẹ bị cáo mất sớm, hiện tại bị cáo H đang phải trực tiếp nuôi con còn nhỏ nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo H, cần xem xét cho bị cáo H được hưởng án treo, để có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng các con của bị cáo H. Bị cáo H được hưởng hai tình tiết điểm i và điểm s, khoản 1 Điều 51, ngoài ra bị cáo H được hưởng tình tiết khoản 2, Điều 51, bị cáo đầu thú, khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo H nên xem xét giảm nhẹ một phần. Xét theo đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo L là phù hợp đối với bị cáo H là quá cao.

[5]. Về xử lý vật chứng: Ngày 28/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bà Thạch Thị T 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Thạch Thị T; 01 nhẫn vàng trơn, loại vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ; 01 con dao, cán bằng gỗ dài 15cm, rộng 03cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 05cm.

Đối với 01 cây kềm cộng lực dài 35cm làm phương tiện dùng phạm tội tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 63B4-265.XX là tài sản của bị cáo Lý Thanh H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đã bán xe này cho người không rõ họ tên, địa chỉ vào ngày 16/7/2021, nên không có cơ sở truy tìm để xử lý, số tiền mà bị cáo bán xe có được 1.000.000 đồng, nên buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền này, tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Phần trách nhiệm dân sự: bà Thạch Thị T yêu cầu bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H bồi thường số tiền đã bị mất là 2.950.000 đồng, bồi thường trị giá tương ứng điện thoai Vivo là 4.893.000 đồng, bồi thường tương ứng chiếc ví da màu hồng là 80.000 đồng, tổng số tiền bà T yêu cầu hai bị cáo bồi thường là 7.923.000 đồng. Tại Tòa bị cáo L đồng ý bồi hoàn cho bà T số tiền 6.923.000 đồng. Đối với bị cáo H vắng mặt nhưng theo lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra bị cáo H đã nhận 1.000.000 đồng từ số tiền của bị cáo L trộm được chia cho bị cáo H, nên cần buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi hoàn cho bà T số tiền 1.000.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo L và bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, và án phí dân sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

Về tạm giam: Áp dụng Điền 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Phước L 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 11/5/2022) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lý Thanh H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Thanh H về Ủy ban nhân dân phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lý Thanh H có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lý Thanh H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 kềm cộng lực dài 35cm, tay cầm bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại (Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 54-14/3/2022 ngày 14 tháng 3 năm 2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: ấp dụng Điều 585 Điều 586 và Điều 587 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Phước L có trách nhiệm bồi hoàn cho bà Thạch Thị T 6.923.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm hai mươi ba ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Lý Thanh H bồi hoàn cho bà Thạch Thị T số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Buộc bị cáo Lý Thanh H nộp 1.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và mức lãi suất được áp dụng theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: ấp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Lê Phước L và bị cáo Lý Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lê Phước L phải nộp 346.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo Lý Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tất cả sung ngân sách Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Lê Phước L được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị cáo Lý Thanh H và bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tài

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến	**Trần Thị Kim Thảnh**

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đổi	Trần Thị Kim Thảnh